

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT I**

Phòng số 01; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T203 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 1, từ 07h00-09h00 ngày 17/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV001	Bùi Đỗ Lan Anh		12-8-1997	CVNV	NHNN TƯ			
2	NV002	Đặng Huyền Anh		07-11-1998	CVNV	NHNN TƯ			
3	NV003	Đặng Thị Hồng Anh		21-09-1994	CVNV	NHNN TƯ			
4	NV004	Đinh Thị Lan Anh		23-09-1997	CVNV	NHNN TƯ			
5	NV005	Đinh Thị Quỳnh Anh		12-7-1996	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
6	NV006	Hà Thị Ngọc Anh		6-11-1997	CVNV	NHNN TƯ			
7	NV007	Hoàng Mai Anh		20-11-1998	CVNV	NHNN TƯ			
8	NV008	Hoàng Thị Lan Anh		1-8-1998	CVNV	NHNN TƯ			
9	NV009	Hoàng Thị Mai Anh		10-06-1997	CVNV	NHNN TƯ			
10	NV010	Lê Hồ Ngọc Anh		11-10-1997	CVNV	NHNN TƯ			
11	NV011	Lê Nhật Anh	15-10-1994		CVNV	NHNN TƯ		Sĩ quan dự bị	
12	NV012	Lương Ngọc Vân Anh		9-12-1990	CVNV	NHNN TƯ			
13	NV013	Nghiêm Thị Kim Anh		20-7-1995	CVNV	NHNN TƯ			
14	NV014	Ngô Thị Tú Anh		10-2-1998	CVNV	NHNN TƯ			
15	NV015	Ngô Việt Anh	26-11-1999		CVNV	NHNN TƯ			
16	NV016	Nguyễn Đăng Anh	22-12-1998		CVNV	NHNN TƯ			
17	NV017	Nguyễn Hoài Anh		02-11-1997	CVNV	NHNN TƯ			
18	NV018	Nguyễn Mai Anh		07-06-1993	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
19	NV019	Nguyễn Nam Anh	08-8-1997		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
20	NV020	Nguyễn Phương Anh		31-08-1998	CVNV	NHNN TƯ			
21	NV021	Nguyễn Thị Kim Anh		30-05-1988	CVNV	NHNN TƯ			
22	NV022	Nguyễn Thị Mai Anh		10-09-1991	CVNV	NHNN TƯ			
23	NV023	Nguyễn Thị Mai Anh		12-02-1998	CVNV	NHNN TƯ			
24	NV024	Nguyễn Thị Ngọc Anh		20-08-1994	CVNV	NHNN TƯ			
25	NV025	Nguyễn Thị Phương Anh		26-06-1993	CVNV	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
26	NV026	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		25-8-1995	CVNV	NHNN TƯ			
27	NV027	Phạm Hồng Anh		15-3-1997	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
28	NV028	Phạm Thị Vân Anh		4-10-1998	CVNV	NHNN TƯ			
29	NV029	Phạm Việt Phương Anh		14-9-1999	CVNV	NHNN TƯ			
30	NV030	Tạ Phương Anh		11-08-1984	CVNV	NHNN TƯ			
31	NV031	Tường Thị Vân Anh		1-4-1991	CVNV	NHNN TƯ			
32	NV032	Trần Hồng Anh		21-7-1992	CVNV	NHNN TƯ			
33	NV033	Trần Mai Anh		15-03-1997	CVNV	NHNN TƯ			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT I**

Phòng số 02; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T204 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 1, từ 07h00-09h00 ngày 17/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(8)	(9)	(10)
1	NV034	Trần Ngọc Anh		23-03-1992	CVNV	NHNN TƯ			
2	NV035	Trịnh Minh Anh		2-10-1996	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
3	NV036	Vũ Duy Anh	9-9-1994		CVNV	NHNN TƯ			
4	NV037	Vũ Nguyễn Tuấn Anh	06-06-1990		CVNV	NHNN TƯ			
5	NV038	Vũ Tuấn Anh	29-9-1990		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
6	NV039	Vũ Thị Phương Anh		30-10-1995	CVNV	NHNN TƯ			
7	NV040	Võ Ngọc Bằng	8-10-1990		CVNV	NHNN TƯ			
8	NV041	Nguyễn Ngọc Thái Bảo		24-08-1998	CVNV	NHNN TƯ	Miễn	DT Tây	
9	NV042	Chu Văn Bắc	12-6-1994		CVNV	NHNN TƯ			
10	NV043	Đinh Thạch Bích		14-5-1999	CVNV	NHNN TƯ			
11	NV044	Phạm Văn Biển	2-12-1987		CVNV	NHNN TƯ			
12	NV045	La Văn Công	25-6-1994		CVNV	NHNN TƯ			
13	NV046	Lê Đức Công	08-01-1998		CVNV	NHNN TƯ			
14	NV047	Nguyễn Thế Công	5-10-1998		CVNV	NHNN TƯ			
15	NV048	Vũ Thị Kim Cúc		18-11-1996	CVNV	NHNN TƯ			
16	NV049	Nguyễn Thị Kim Cương		01-05-1991	CVNV	NHNN TƯ			
17	NV050	Đào Duy Đức Cường	11-10-1997		CVNV	NHNN TƯ			
18	NV051	Nguyễn Cao Cường	2-9-1996		CVNV	NHNN TƯ			
19	NV052	Nguyễn Vũ Cường	18-03-1991		CVNV	NHNN TƯ			
20	NV053	Tạ Kiên Cường	7-9-1995		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
21	NV054	Hoàng Thị Minh Châm		05-07-1996	CVNV	NHNN TƯ		DT Tây	
22	NV055	Trịnh Quỳnh Châm		5-12-1999	CVNV	NHNN TƯ			
23	NV056	Phạm Minh Châu		26-02-1998	CVNV	NHNN TƯ			
24	NV057	Nguyễn Kiều Chi		28-08-1996	CVNV	NHNN TƯ			
25	NV058	Nguyễn Linh Chi		18-1-1998	CVNV	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(8)	(9)	(10)
26	NV059	Nguyễn Thị Khánh Chi		20-11-1999	CVNV	NHNN TƯ			
27	NV060	Trương Thị Yến Chi		8-12-1996	CVNV	NHNN TƯ			
28	NV061	Phạm Văn Diên	9-8-1994		CVNV	NHNN TƯ			
29	NV062	Trần Thị Minh Diệu		3-11-1996	CVNV	NHNN TƯ			
30	NV063	Nguyễn Bảo Dung		8-6-1994	CVNV	NHNN TƯ			
31	NV064	Phạm Phương Dung		24-5-1991	CVNV	NHNN TƯ			
32	NV065	Nguyễn Trần Quốc Dũng	21-11-1990		CVNV	NHNN TƯ			
33	NV066	Nguyễn Việt Dũng	29-8-1997		CVNV	NHNN TƯ			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

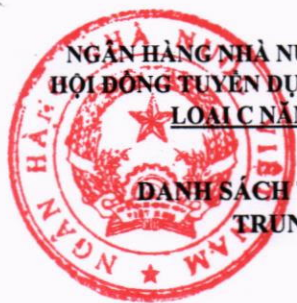
**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021- ĐỢT I**

Phòng số 03; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T303 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 1, từ 07h00-09h00 ngày 17/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV067	Đào Nhật Duy	7-12-1996		CVNV	NHNN TƯ			
2	NV068	Đỗ Khánh Duy	5-10-1998		CVNV	NHNN TƯ			
3	NV069	Đỗ Tiến Duy	23-12-1990		CVNV	NHNN TƯ			
4	NV070	Nguyễn Thị Duyên		5-9-1991	CVNV	NHNN TƯ			
5	NV071	Lê Đình Dương	21-7-1995		CVNV	NHNN TƯ			
6	NV072	Nguyễn Bình Dương	22-01-1992		CVNV	NHNN TƯ			
7	NV073	Nguyễn Thành Dương	3-1-1998		CVNV	NHNN TƯ			
8	NV074	Trần Thị Ánh Dương		11-11-1992	CVNV	NHNN TƯ			
9	NV075	Trần Thùy Dương		20-7-1998	CVNV	NHNN TƯ			
10	NV076	Vũ Thùy Dương		13-01-1997	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
11	NV077	Nguyễn Duy Đông	14-10-1999		CVNV	NHNN TƯ			
12	NV078	Trương Hoàng Đông	03-08-1994		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
13	NV079	Nguyễn Đình Đức	04-03-1997		CVNV	NHNN TƯ			
14	NV080	Phạm Anh Đức	14-12-1998		CVNV	NHNN TƯ		Con TB	
15	NV081	Phạm Minh Đức	06-12-1995		CVNV	NHNN TƯ			
16	NV082	Dương Thị Hương Giang		01-03-1995	CVNV	NHNN TƯ			
17	NV083	Nguyễn Hằng Giang		22-11-1999	CVNV	NHNN TƯ			
18	NV084	Phạm Thị Giang		7-7-1998	CVNV	NHNN TƯ			
19	NV085	Phan Thị Giang		31-10-1992	CVNV	NHNN TƯ			
20	NV086	Trần Hương Giang		28-3-1999	CVNV	NHNN TƯ			
21	NV087	Trần Văn Giàu	3-2-1994		CVNV	NHNN TƯ		DT Thổ	
22	NV088	Cao Hoàng Ngọc Hà		13-2-1994	CVNV	NHNN TƯ			
23	NV089	Hoàng Thanh Hà	5-4-1994		CVNV	NHNN TƯ			
24	NV090	Lưu Diệu Hà		19-10-1997	CVNV	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	NV091	Nguyễn Quang Hà	01-02-1995		CVNV	NHNN TƯ			
26	NV092	Nguyễn Thị Thu Hà		02-02-1998	CVNV	NHNN TƯ			
27	NV093	Nguyễn Thị Thu Hà		10-2-1993	CVNV	NHNN TƯ			
28	NV094	Nguyễn Thu Hà		13-3-1998	CVNV	NHNN TƯ			
29	NV095	Tạ Thu Hà		7-5-1998	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
30	NV096	Trần Thu Hà		28-12-1993	CVNV	NHNN TƯ			
31	NV097	Vũ Thị Hà		15-11-1998	CVNV	NHNN TƯ			
32	NV098	Lê Thanh Hải	23-01-1991		CVNV	NHNN TƯ			
33	NV099	Nguyễn Thị Ngọc Hải		02-07-1996	CVNV	NHNN TƯ			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT I**

Phòng số 04; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T304 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 1, từ 07h00-09h00 ngày 17/12/2021

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV100	Vũ Huy	Hải	29-10-1994		CVNV	NHNN TƯ			
2	NV101	Đỗ Minh	Hạnh		8-12-1998	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
3	NV102	Hoàng Hồng	Hạnh		22-3-1995	CVNV	NHNN TƯ		DT Nùng	
4	NV103	Ngô Hồng	Hạnh		04-06-1994	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
5	NV104	Nguyễn Lê Lam	Hạnh		20-12-1991	CVNV	NHNN TƯ			
6	NV105	Nguyễn Quốc	Hạnh		5-5-1990	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
7	NV106	Trần Minh	Hạnh		30-09-1996	CVNV	NHNN TƯ		DT Tày	
8	NV107	Vũ Thảo	Hạnh		9-11-1995	CVNV	NHNN TƯ			
9	NV108	Đặng Anh	Hào	16-10-1995		CVNV	NHNN TƯ			
10	NV109	Vũ Thị Hồng	Hào		21-09-1991	CVNV	NHNN TƯ			
11	NV110	Chữ Thu	Hằng		8-3-1996	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
12	NV111	Đào Thị Việt	Hằng		4-6-1999	CVNV	NHNN TƯ			
13	NV112	Nguyễn Thanh	Hằng		18-7-1998	CVNV	NHNN TƯ			
14	NV113	Nguyễn Thị Minh	Hằng		30-11-1996	CVNV	NHNN TƯ			
15	NV114	Nguyễn Thị Thúy	Hằng		8-11-1996	CVNV	NHNN TƯ			
16	NV115	Nguyễn Thúy	Hằng		16-12-1991	CVNV	NHNN TƯ			
17	NV116	Nguyễn Thúy	Hằng		30-10-1988	CVNV	NHNN TƯ			
18	NV117	Phùng Thị	Hằng		4-4-1994	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
19	NV118	Trần Thu	Hằng		12-08-1986	CVNV	NHNN TƯ			
20	NV119	Trịnh Thị Thu	Hằng		17-10-1982	CVNV	NHNN TƯ			
21	NV120	Vũ Minh	Hằng		05-10-1998	CVNV	NHNN TƯ			
22	NV121	Vũ Minh	Hằng		14-04-1998	CVNV	NHNN TƯ			
23	NV122	Dương Hoàng Thái	Hậu		13-10-1989	CVNV	NHNN TƯ			



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
24	NV123	Đoàn Cẩm Hậu		28-2-1997	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
25	NV124	Dương Thị Thu Hiền		3-12-1998	CVNV	NHNN TƯ			
26	NV125	Nguyễn Thị Thanh Hiền		22-3-1996	CVNV	NHNN TƯ			
27	NV126	Phùng Thị Minh Hiền		14-08-1992	CVNV	NHNN TƯ	Miễn	DT Tây	
28	NV127	Quách Thúy Hiền		27-06-1998	CVNV	NHNN TƯ			
29	NV128	Tôn Thanh Hiền		5-9-1991	CVNV	NHNN TƯ			
30	NV129	Trần Thảo Hiền		14-5-1999	CVNV	NHNN TƯ			
31	NV130	Vũ Minh Hiền		07-09-1997	CVNV	NHNN TƯ			
32	NV131	Cao Ngọc Hiệp	21-8-1990		CVNV	NHNN TƯ			
33	NV132	Chế Minh Hiếu	24-12-1997		CVNV	NHNN TƯ			



**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT I**

Phòng số 05; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T403 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 1, từ 07h00-09h00 ngày 17/12/2021

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV133	Nguyễn Đức	Hiếu	10-12-1999		CVNV	NHNN TƯ			
2	NV134	Phạm Minh	Hiếu	17-4-1998		CVNV	NHNN TƯ			
3	NV135	Trịnh Thị Mai	Hiếu		16-12-1998	CVNV	NHNN TƯ			
4	NV136	Phạm Hữu	Hiệu	25-12-1995		CVNV	NHNN TƯ			
5	NV137	Nguyễn Thu	Hoa		6-9-1994	CVNV	NHNN TƯ			
6	NV138	Phạm Quỳnh	Hoa		22-5-1998	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
7	NV139	Ngô Thị Việt	Hòa		19-09-1993	CVNV	NHNN TƯ			
8	NV140	Phạm Xuân	Hòa	20-12-1992		CVNV	NHNN TƯ		Con BB 2/3	
9	NV141	Trần Thị Khánh	Hòa		18-09-1998	CVNV	NHNN TƯ			
10	NV142	Đoàn Việt	Hoàn	25-1-1996		CVNV	NHNN TƯ			
11	NV143	Nguyễn Huy	Hoàng	16-08-1992		CVNV	NHNN TƯ			
12	NV144	Đinh Thị	Hồng		14-3-1991	CVNV	NHNN TƯ		Con BB	
13	NV145	Mai Thị Thu	Hồng		24-11-1998	CVNV	NHNN TƯ		DT Tày	
14	NV146	Nguyễn Hữu	Hùng	23-09-1997		CVNV	NHNN TƯ			
15	NV147	Nguyễn Văn	Hùng	05-01-1990		CVNV	NHNN TƯ			
16	NV148	Đỗ Quang	Huy	30-1-1996		CVNV	NHNN TƯ			
17	NV149	Lê Quang	Huy	02-02-1998		CVNV	NHNN TƯ			
18	NV150	Tô Quang	Huy	22-10-1998		CVNV	NHNN TƯ			
19	NV151	Nguyễn Xuân	Huy	30-6-1985		CVNV	NHNN TƯ			
20	NV152	Trần Quang	Huy	29-10-1998		CVNV	NHNN TƯ			
21	NV153	Đỗ Thị Thu	Huyền		20-03-1989	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
22	NV154	Đỗ Thu	Huyền		25-11-1996	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
23	NV155	Hồ Thị Khánh	Huyền		08-04-1998	CVNV	NHNN TƯ			
24	NV156	Lê Thị Khánh	Huyền		10-9-1997	CVNV	NHNN TƯ			
25	NV157	Mai Khánh	Huyền		20-11-1994	CVNV	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
26	NV158	Nguyễn Khánh Huyền		20-3-1998	CVNV	NHNN TƯ			
27	NV159	Nguyễn Mỹ Huyền		13-10-1996	CVNV	NHNN TƯ			
28	NV160	Nguyễn Thị Khánh Huyền		19-11-1998	CVNV	NHNN TƯ			
29	NV161	Nguyễn Thị Thanh Huyền		25-12-1995	CVNV	NHNN TƯ			
30	NV162	Tạ Thị Thu Huyền		10-10-1998	CVNV	NHNN TƯ			
31	NV163	Trịnh Ngọc Huyền		10-12-1992	CVNV	NHNN TƯ			
32	NV164	Vũ Thị Thanh Huyền		27-01-1993	CVNV	NHNN TƯ			
33	NV165	Lê Hải Hưng	24-02-1987		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT I

Phòng số 06; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Trung ương
 Địa điểm: Phòng T404 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
 Thời gian: Ca thi 1, từ 07h00-09h00 ngày 17/12/2021

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV166	Lò Mạnh	Hưng	25-3-1995		CVNV	NHNN TƯ	Miễn	DT Thái	
2	NV167	Trần Quốc	Hưng	17-09-1998		CVNV	NHNN TƯ			
3	NV168	Vũ Hải	Hưng	25-9-1994		CVNV	NHNN TƯ			
4	NV169	Bùi Thị	Hương		17-09-1995	CVNV	NHNN TƯ			
5	NV170	Hoàng Thùy	Hương		13-11-1991	CVNV	NHNN TƯ	Miễn	DT Thái	
6	NV171	Lương Thị Thu	Hương		29-08-1997	CVNV	NHNN TƯ			
7	NV172	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương		13-12-1997	CVNV	NHNN TƯ			
8	NV173	Phan Thị Thanh	Hương		03-08-1998	CVNV	NHNN TƯ			
9	NV174	Trần Thị Thanh	Hương		24/7/1994	CVNV	NHNN TƯ			
10	NV175	Trần Thị Út	Hương		13-01-1991	CVNV	NHNN TƯ			
11	NV176	Vương Thu	Hương		25-01-1989	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
12	NV177	Nguyễn Minh	Hường		16-10-1998	CVNV	NHNN TƯ			
13	NV178	Trần Thị Thu	Hường		15-8-1996	CVNV	NHNN TƯ			
14	NV179	Nguyễn Nhân	Hường	23-11-1994		CVNV	NHNN TƯ			
15	NV180	Nguyễn Thị	Kiều		3-9-1996	CVNV	NHNN TƯ			
16	NV181	Vũ Duy	Kỳ	16-11-1998		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
17	NV182	Hoàng Ngọc	Khải	31-8-1978		CVNV	NHNN TƯ			
18	NV183	Nguyễn Văn	Khải	30-7-1991		CVNV	NHNN TƯ			
19	NV184	Phạm Phú	Khánh	30-11-1993		CVNV	NHNN TƯ			
20	NV185	Phạm Mạnh	Khoa	01-08-1990		CVNV	NHNN TƯ			
21	NV186	Đỗ Phan Minh	Khuê		29-11-1995	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
22	NV187	Cao Thị Mỹ	Lài		12-6-1998	CVNV	NHNN TƯ			
23	NV188	Hoàng Thị Thanh	Lam		9-1-1995	CVNV	NHNN TƯ			
24	NV189	Trần Thanh	Lam		11-5-1997	CVNV	NHNN TƯ			



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	NV190	Nguyễn Thị Phương Lan		3-12-1997	CVNV	NHNN TƯ		Con BB	
26	NV191	Lý Văn Lanh	5-10-1984		CVNV	NHNN TƯ		DT Sản Chí	
27	NV192	Nguyễn Thị Hồng Lanh		02-09-1994	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
28	NV193	Nguyễn Phúc Lâm	2/11/1994		CVNV	NHNN TƯ			
29	NV194	Nguyễn Thị Lệ		1-11-1994	CVNV	NHNN TƯ			
30	NV195	Trịnh Thị Lệ		21-10-1993	CVNV	NHNN TƯ			
31	NV196	Đặng Thị Liên		29-9-1992	CVNV	NHNN TƯ			
32	NV197	Đặng Thùy Liên		24-5-1995	CVNV	NHNN TƯ			
33	NV198	Nguyễn Bích Liên		08-04-1997	CVNV	NHNN TƯ			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT I**

Phòng số 07; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T504 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 1, từ 07h00-09h00 ngày 17/12/2021

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV199	Bùi Thùy	Linh		8-5-1994	CVNV	NHNN TƯ			
2	NV200	Chu Chi	Linh		07-09-1999	CVNV	NHNN TƯ			
3	NV201	Chu Nguyễn Mỹ	Linh		04-09-1995	CVNV	NHNN TƯ			
4	NV202	Đặng Khánh	Linh		16-2-1998	CVNV	NHNN TƯ			
5	NV203	Đinh Phương	Linh		26-7-1998	CVNV	NHNN TƯ			
6	NV204	Đinh Thị Mỹ	Linh		10-04-1997	CVNV	NHNN TƯ			
7	NV205	Đỗ Thị Diệu	Linh		18-12-1990	CVNV	NHNN TƯ			
8	NV206	Đỗ Thị Khánh	Linh		15-8-1997	CVNV	NHNN TƯ			
9	NV207	Đỗ Thùy	Linh		23-02-1996	CVNV	NHNN TƯ			
10	NV208	Hồ Phương	Linh		27-08-1999	CVNV	NHNN TƯ			
11	NV209	Lê Phương	Linh		22-08-1992	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
12	NV210	Lê Tuấn	Linh	16-11-1998		CVNV	NHNN TƯ			
13	NV211	Mai Phương	Linh		13-08-1999	CVNV	NHNN TƯ			
14	NV212	Nguyễn Diệu	Linh		13-12-1997	CVNV	NHNN TƯ			
15	NV213	Nguyễn Hoàng Mỹ	Linh		29-5-1994	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
16	NV214	Nguyễn Huy	Linh	04-08-1994		CVNV	NHNN TƯ			
17	NV215	Nguyễn Ngọc Quế	Linh		28-8-1998	CVNV	NHNN TƯ			
18	NV216	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh		2-12-1994	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
19	NV217	Nguyễn Phương	Linh		6-5-1996	CVNV	NHNN TƯ			
20	NV218	Nguyễn Phương	Linh		14-10-1992	CVNV	NHNN TƯ			
21	NV219	Nguyễn Tuấn	Linh	23-06-1995		CVNV	NHNN TƯ		Con BB	
22	NV220	Nguyễn Thị Diệu	Linh		24-3-1995	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
23	NV221	Nguyễn Thị Khánh	Linh		19-6-1995	CVNV	NHNN TƯ			
24	NV222	Nguyễn Thị Thùy	Linh		15-07-1995	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	NV223	Nguyễn Thị Thùy Linh		20-12-1986	CVNV	NHNN TƯ			
26	NV224	Nguyễn Thùy Linh		27-11-1997	CVNV	NHNN TƯ			
27	NV225	Nguyễn Thùy Linh		03-11-1999	CVNV	NHNN TƯ			
28	NV226	Nguyễn Thùy Linh		30-12-1996	CVNV	NHNN TƯ			
29	NV227	Nguyễn Thùy Linh		13-11-1995	CVNV	NHNN TƯ			
30	NV228	Phạm Khánh Linh		08-12-1995	CVNV	NHNN TƯ			
31	NV229	Phạm Phương Linh		5-2-1998	CVNV	NHNN TƯ			
32	NV230	Phạm Thùy Linh		20-8-1994	CVNV	NHNN TƯ			





**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT I**

Phòng số 08; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T203 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 10h30-12h30 ngày 17/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV231	Trần Phương Linh		10-11-1998	CVNV	NHNN TƯ			
2	NV232	Vì Diệp Linh		8-7-1998	CVNV	NHNN TƯ		DT Tày	
3	NV233	Võ Diệu Linh		2-1-1995	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
4	NV234	Vũ Hoàng Linh	29-03-1996		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
5	NV235	Vũ Hoàng Diệp Linh		26-01-1999	CVNV	NHNN TƯ			
6	NV236	Vũ Thị Hoài Linh		20-1-1998	CVNV	NHNN TƯ			
7	NV237	Lê Thị Loan		24-12-1991	CVNV	NHNN TƯ			
8	NV238	Lý Thị Hồng Loan		21-01-1996	CVNV	NHNN TƯ			
9	NV239	Nguyễn Bích Loan		22-10-1998	CVNV	NHNN TƯ			
10	NV240	Nguyễn Thanh Loan		5-4-1987	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
11	NV241	Trương Thị Loan		22-10-1994	CVNV	NHNN TƯ			
12	NV242	Lưu Xuân Long	6-12-1999		CVNV	NHNN TƯ			
13	NV243	Phùng Quốc Long	1-7-1994		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
14	NV244	Trần Đức Long	15-11-1995		CVNV	NHNN TƯ			
15	NV245	Lương Tiên Luận	3-11-1999		CVNV	NHNN TƯ			
16	NV246	Nguyễn Thị Diệu Ly		05-06-1992	CVNV	NHNN TƯ			
17	NV247	Nguyễn Thị Thảo Ly		2-1-1994	CVNV	NHNN TƯ			
18	NV248	Trần Phương Ly		23-09-1994	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
19	NV249	Bùi Ngọc Mai		31-01-1998	CVNV	NHNN TƯ			
20	NV250	Đặng Thị Mai		12-06-1993	CVNV	NHNN TƯ			
21	NV251	Đinh Thị Tuyết Mai		17-11-1997	CVNV	NHNN TƯ			
22	NV252	Lê Thị Mai		14-04-1991	CVNV	NHNN TƯ		DT Sán Diu	
23	NV253	Nguyễn Ngọc Mai		10-09-1997	CVNV	NHNN TƯ			
24	NV254	Nguyễn Thanh Mai		11-9-1991	CVNV	NHNN TƯ		Con TB	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	NV255	Trần Thị Mai		10-02-1993	CVNV	NHNN TƯ		Con đẻ của người kháng chiến nhiễm CDHH	
26	NV256	Trương Ngọc Mai		01-09-1999	CVNV	NHNN TƯ			
27	NV257	Nguyễn Văn Mạnh	17-02-1997		CVNV	NHNN TƯ			
28	NV258	Nguyễn Thị Trà Mây		13-8-1993	CVNV	NHNN TƯ			
29	NV259	Đỗ Vũ Thảo Mi		12-10-1992	CVNV	NHNN TƯ			
30	NV260	Trần Thị Miên		10-02-1998	CVNV	NHNN TƯ			
31	NV261	Nguyễn Công Minh	06-10-1992		CVNV	NHNN TƯ			
32	NV262	Nguyễn Nguyệt Minh		3-1-1997	CVNV	NHNN TƯ			
33	NV263	Nguyễn Nhật Minh	02-01-1997		CVNV	NHNN TƯ			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT I**

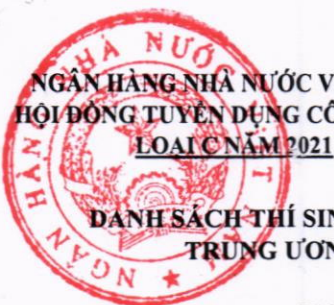
Phòng số 09; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T204 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 10h30-12h30 ngày 17/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV264	Nguyễn Thị Thanh Minh		28-1-1998	CVNV	NHNN TƯ		Con BB	
2	NV265	Phạm Thảo Minh		19-01-1997	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
3	NV266	Bùi Huyền My		26-12-1993	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
4	NV267	Hà Thị Trà My		27-7-1994	CVNV	NHNN TƯ			
5	NV268	Ngô Hà My		05-12-1995	CVNV	NHNN TƯ			
6	NV269	Nguyễn Hà My		18-09-1997	CVNV	NHNN TƯ			
7	NV270	Nguyễn Thị Huệ Mỹ		02-09-1991	CVNV	NHNN TƯ			
8	NV271	Phạm Văn Kiêm Nam	19-6-1998		CVNV	NHNN TƯ			
9	NV272	Đặng Thị Nga		10-2-1997	CVNV	NHNN TƯ			
10	NV273	Hoàng Thị Nga		03-04-1992	CVNV	NHNN TƯ			
11	NV274	Phạm Thu Nga		23-4-1988	CVNV	NHNN TƯ			
12	NV275	Lê Kim Ngân		24-6-1994	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
13	NV276	Lê Thanh Ngân		6-9-1995	CVNV	NHNN TƯ			
14	NV277	Nguyễn Thị Phương Ngân		7-2-1990	CVNV	NHNN TƯ			
15	NV278	Võ Thị Ngân		12-10-1994	CVNV	NHNN TƯ		Con TB	
16	NV279	Vũ Thị Ngân		29-03-1986	CVNV	NHNN TƯ			
17	NV280	Nguyễn Thị Thúy Ngân		06-03-1979	CVNV	NHNN TƯ		Con TB 3/4	
18	NV281	Đào Hữu Nghĩa	16-11-1993		CVNV	NHNN TƯ			
19	NV282	Phạm Hữu Nghĩa	21-09-1996		CVNV	NHNN TƯ			
20	NV283	Đào Văn Ngọc		07-10-1998	CVNV	NHNN TƯ			
21	NV284	Đoàn Thị Ánh Ngọc		19-09-1984	CVNV	NHNN TƯ			
22	NV285	Đỗ Thị Thúy Ngọc		28-8-1993	CVNV	NHNN TƯ			
23	NV286	Hoàng Anh Ngọc		11-07-1992	CVNV	NHNN TƯ			
24	NV287	Lê Thị Bích Ngọc		17-7-1989	CVNV	NHNN TƯ			



STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	NV288	Lưu Thị	Ngọc		01-8-1997	CVNV	NHNN TƯ			
26	NV289	Nguyễn Bích	Ngọc		25-12-1998	CVNV	NHNN TƯ			
27	NV290	Nguyễn Thị Bích	Ngọc		20-11-1992	CVNV	NHNN TƯ		Con TB	
28	NV291	Nhâm Thị	Ngọc		27-2-1999	CVNV	NHNN TƯ			
29	NV292	Tô Thị Hồng	Ngọc		27-9-1994	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
30	NV293	Trịnh Hồng	Ngọc		19-01-1998	CVNV	NHNN TƯ			
31	NV294	Nguyễn Ánh	Nguyệt		20-06-1997	CVNV	NHNN TƯ			
32	NV295	Đinh Chí	Nhân	16-09-1996		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
33	NV296	Nguyễn Xuân	Nhật	16-6-1998		CVNV	NHNN TƯ			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT I**

Phòng số 10; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T303 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 10h30-12h30 ngày 17/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV297	Nguyễn Thị Nhuận		19-7-1990	CVNV	NHNN TƯ			
2	NV298	Chu Thùy Nhung		4-6-1998	CVNV	NHNN TƯ			
3	NV299	Đặng Hồng Nhung		22-03-1993	CVNV	NHNN TƯ			
4	NV300	Lê Hồng Nhung		14-09-1991	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
5	NV301	Lê Hồng Nhung		13-06-1997	CVNV	NHNN TƯ			
6	NV302	Ngô Trang Nhung		29-10-1989	CVNV	NHNN TƯ			
7	NV303	Nguyễn Hồng Nhung		02-12-1992	CVNV	NHNN TƯ			
8	NV304	Nguyễn Thị Nhung		09-04-1996	CVNV	NHNN TƯ			
9	NV305	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		001-12-1996	CVNV	NHNN TƯ			
10	NV306	Đoàn Thị Oanh		20-05-1995	CVNV	NHNN TƯ			
11	NV307	Nguyễn Thị Oanh		9-2-1996	CVNV	NHNN TƯ			
12	NV308	Phạm Hồng Pha	18-02-1989		CVNV	NHNN TƯ			
13	NV309	Cao Huy Phong	20-12-1997		CVNV	NHNN TƯ			
14	NV310	Trần Nhật Phong	7-5-1996		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
15	NV311	Đào Quý Phương	25-06-1995		CVNV	NHNN TƯ			
16	NV312	Đỗ Thị Thu Phương		13-03-1998	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
17	NV313	Nguyễn Thị Phương		09-03-1998	CVNV	NHNN TƯ			
18	NV314	Nguyễn Thị Hà Phương		24-4-1991	CVNV	NHNN TƯ			
19	NV315	Nguyễn Thị Thu Phương		26-07-1994	CVNV	NHNN TƯ			
20	NV316	Phạm Ngọc Quỳnh Phương		04-04-1994	CVNV	NHNN TƯ			
21	NV317	Phạm Thị Thu Phương		24-02-1991	CVNV	NHNN TƯ			
22	NV318	Phan Thị Linh Phương		20-11-1993	CVNV	NHNN TƯ			
23	NV319	Vang Thị Minh Phương		09-08-1994	CVNV	NHNN TƯ		DT Thái	
24	NV320	Vũ Hải Linh Phương		8-3-1994	CVNV	NHNN TƯ			
25	NV321	Vũ Thị Mai Phương		18-9-1999	CVNV	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
26	NV322	Lê Minh Phương		13-3-1992	CVNV	NHNN TƯ			
27	NV323	Trần Minh Quang	22-10-1998		CVNV	NHNN TƯ			
28	NV324	Đinh Văn Quân	7-10-1999		CVNV	NHNN TƯ			
29	NV325	Đỗ Minh Quân	31-10-1986		CVNV	NHNN TƯ			
30	NV326	Trần Hồng Quân	12-12-1994		CVNV	NHNN TƯ			
31	NV327	Vũ Minh Quân	12-05-1998		CVNV	NHNN TƯ			
32	NV328	Hoàng Quý	4-11-1991		CVNV	NHNN TƯ			
33	NV329	Nguyễn Lê Tú Quyên		10-03-1998	CVNV	NHNN TƯ			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

PHỤ LỤC 02

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT I**

Phòng số 11; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T304 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 10h30-12h30 ngày 17/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV330	Nguyễn Thị Thu Quyên		02-12-1995	CVNV	NHNN TƯ			
2	NV331	Đoàn Thúy Quỳnh		4-11-1997	CVNV	NHNN TƯ			
3	NV332	Đỗ Thị Như Quỳnh		20-10-1988	CVNV	NHNN TƯ			
4	NV333	Lê Thu Quỳnh		05-03-1992	CVNV	NHNN TƯ			
5	NV334	Ngô Thúy Quỳnh		3-9-1997	CVNV	NHNN TƯ			
6	NV335	Nguyễn Phương Quỳnh		13-01-1996	CVNV	NHNN TƯ			
7	NV336	Phạm Thị Ngọc Quỳnh		17-03-1989	CVNV	NHNN TƯ			
8	NV337	Nguyễn Quang Sáng	12-01-1994		CVNV	NHNN TƯ			
9	NV338	Đào Xuân Sơn	16-10-1989		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
10	NV339	Lê Ngọc Trường Sơn	18-07-1995		CVNV	NHNN TƯ			
11	NV340	Lê Xuân Sơn	26-3-1997		CVNV	NHNN TƯ			
12	NV341	Ngô Tuấn Sơn	12-9-1996		CVNV	NHNN TƯ			
13	NV342	Nguyễn Ngọc Sơn	16-3-1998		CVNV	NHNN TƯ			
14	NV343	Lê Minh Tâm	27-6-1994		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
15	NV344	Trần Thị Tâm		10-03-1993	CVNV	NHNN TƯ			
16	NV345	Trần Văn Tiến	1-7-1994		CVNV	NHNN TƯ		DT Nùng	
17	NV346	Nguyễn Văn Tín	10-12-1998		CVNV	NHNN TƯ			
18	NV347	Lương Cảnh Toàn	08-01-1995		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
19	NV348	Ngô Văn Toàn	22-06-1991		CVNV	NHNN TƯ			
20	NV349	Nguyễn Khánh Toàn	13-12-1998		CVNV	NHNN TƯ			
21	NV350	Hà Thị Anh Tú		24-04-1997	CVNV	NHNN TƯ			
22	NV351	Hoàng Thị Cẩm Tú		13-10-1996	CVNV	NHNN TƯ			
23	NV352	Lê Thị Cẩm Tú		2-2-1994	CVNV	NHNN TƯ			
24	NV353	Nguyễn Duy Tú	14-10-1999		CVNV	NHNN TƯ			



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	NV354	Nguyễn Minh Tú	07-01-1996		CVNV	NHNN TƯ			
26	NV355	Quách Tô Thiên Tú		26-9-1998	CVNV	NHNN TƯ			
27	NV356	Trần Mạnh Tú	2-9-1991		CVNV	NHNN TƯ			
28	NV357	Nguyễn Doãn Tuấn	20-10-1997		CVNV	NHNN TƯ			
29	NV358	Trần Anh Tuấn	28-01-1994		CVNV	NHNN TƯ			
30	NV359	Đào Duy Tùng	22-07-1991		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
31	NV360	Đào Thanh Tùng	1-4-1994		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
32	NV361	Hứa Mạnh Tùng	18-07-1991		CVNV	NHNN TƯ		DT Nùng	
33	NV362	Nguyễn Hữu Tùng	08-08-1994		CVNV	NHNN TƯ			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT I**

Phòng số 12; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T403 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 10h30-12h30 ngày 17/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV363	Nguyễn Lâm Tùng	29-6-1994		CVNV	NHNN TƯ			
2	NV364	Nguyễn Văn Tùng	15-12-1992		CVNV	NHNN TƯ			
3	NV365	Phạm Thanh Tùng	28-06-1994		CVNV	NHNN TƯ			
4	NV366	Hoàng Thị Tuyết		02-10-1993	CVNV	NHNN TƯ			
5	NV367	Văn Thị Bạch Tuyết		02-01-1997	CVNV	NHNN TƯ			
6	NV368	Trịnh Đức Thái	12-08-1990		CVNV	NHNN TƯ			
7	NV369	Đỗ Thị Thanh		28-09-1995	CVNV	NHNN TƯ			
8	NV370	Nguyễn Thị Ngọc Thanh		20-2-1998	CVNV	NHNN TƯ			
9	NV371	Tạ Duy Thành	2-10-1991		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
10	NV372	Dương Phương Thảo		20-9-1998	CVNV	NHNN TƯ			
11	NV373	Đặng Thị Thảo		10-09-1987	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
12	NV374	Lê Phương Thảo		18-11-1996	CVNV	NHNN TƯ			
13	NV375	Lê Thị Thảo		23-11-1995	CVNV	NHNN TƯ			
14	NV376	Lê Thị Phương Thảo		28-5-1996	CVNV	NHNN TƯ			
15	NV377	Lê Thu Thảo		31-12-1999	CVNV	NHNN TƯ			
16	NV378	Nguyễn Thị Phương Thảo		11-02-1985	CVNV	NHNN TƯ			
17	NV379	Nguyễn Thị Phương Thảo		22-3-1999	CVNV	NHNN TƯ			
18	NV380	Phạm Thị Đan Thảo		07-02-1993	CVNV	NHNN TƯ			
19	NV381	Phạm Thị Phương Thảo		22-12-1995	CVNV	NHNN TƯ			
20	NV382	Trần Phương Thảo		08-03-1991	CVNV	NHNN TƯ			
21	NV383	Trần Thị Phương Thảo		20-12-1999	CVNV	NHNN TƯ			
22	NV384	Lương Mạnh Thắng	22-4-1995		CVNV	NHNN TƯ			
23	NV385	Nguyễn Ngô Quang Thắng	29-03-1996		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
24	NV386	Nguyễn Việt Thắng	3-9-1994		CVNV	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	NV387	Phạm Việt	Thắng	05-02-1995		CVNV	NHNN TƯ			
26	NV388	Tổng Đình	Thắng	11-12-1997		CVNV	NHNN TƯ			
27	NV389	Vũ Tuấn	Thiên	07-12-1997		CVNV	NHNN TƯ			
28	NV390	Nguyễn Phúc	Thọ	20-06-1994		CVNV	NHNN TƯ			
29	NV391	Nguyễn Thị	Thơm		18-01-1990	CVNV	NHNN TƯ			
30	NV392	Đoàn Thị	Thu		21-6-1990	CVNV	NHNN TƯ			
31	NV393	Tô Hồ	Thu		17-11-1996	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
32	NV394	Phạm Ninh	Thuận		19-9-1992	CVNV	NHNN TƯ			
33	NV395	Đặng Thị	Thùy		13-10-1996	CVNV	NHNN TƯ			

K





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT I**

Phòng số 13; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T404 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 10h30-12h30 ngày 17/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV396	Ngô Hương Thùy		11-2-1999	CVNV	NHNN TƯ		Con TB	
2	NV397	Nguyễn Thị Hà Thùy		11-02-1998	CVNV	NHNN TƯ			
3	NV398	Hoàng Linh Thùy		24-07-1992	CVNV	NHNN TƯ			
4	NV399	Lê Thị Thu Thùy		10-9-1999	CVNV	NHNN TƯ			
5	NV400	Lưu Thị Thu Thùy		23-2-1999	CVNV	NHNN TƯ			
6	NV401	Ngô Hương Thùy		30-08-1999	CVNV	NHNN TƯ			
7	NV402	Nguyễn Phương Thùy		27-9-1991	CVNV	NHNN TƯ			
8	NV403	Nguyễn Thị Thanh Thùy		15-8-1996	CVNV	NHNN TƯ			
9	NV404	Nguyễn Thu Thùy		11-9-1998	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
10	NV405	Trần Bích Thùy		08-09-1995	CVNV	NHNN TƯ			
11	NV406	Vũ Thanh Thùy		05-03-1997	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
12	NV407	Đào Thị Thúy		04-10-1991	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
13	NV408	Nguyễn Ngọc Lệ Thúy		30-11-1981	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
14	NV409	Nguyễn Thị Thúy		12-11-1987	CVNV	NHNN TƯ			
15	NV410	Trần Thị Thúy		30-11-1991	CVNV	NHNN TƯ			
16	NV411	Vũ Minh Thúy		7-11-1993	CVNV	NHNN TƯ			
17	NV412	Nguyễn Anh Thư		02-04-1998	CVNV	NHNN TƯ			
18	NV413	Vũ Thị Thư		21-2-1991	CVNV	NHNN TƯ			
19	NV414	Lê Thị Hoài Thương		16-02-1993	CVNV	NHNN TƯ			
20	NV415	Dương Thu Trà		27-07-1998	CVNV	NHNN TƯ			
21	NV416	Nguyễn Liên Trà		31-08-1998	CVNV	NHNN TƯ			
22	NV417	Bùi Huyền Trang		18-12-1995	CVNV	NHNN TƯ			
23	NV418	Doãn Thị Đoan Trang		16-7-1987	CVNV	NHNN TƯ			
24	NV419	Đặng Thu Trang		27-12-1991	CVNV	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	NV420	Đoàn Thảo Ngọc Trang		10-04-1994	CVNV	NHNN TƯ			
26	NV421	Hà Ngọc Trang		12-05-1992	CVNV	NHNN TƯ			
27	NV422	Khuất Thị Thu Trang		3-11-1995	CVNV	NHNN TƯ			
28	NV423	Ngô Thu Trang		7-9-1993	CVNV	NHNN TƯ			
29	NV424	Nguyễn Hoài Thu Trang		27-08-1993	CVNV	NHNN TƯ			
30	NV425	Nguyễn Thị Mai Trang		27-9-1997	CVNV	NHNN TƯ		DT Tày	
31	NV426	Nguyễn Thị Ngọc Trang		02-03-1990	CVNV	NHNN TƯ			
32	NV427	Nguyễn Thị Thu Trang		08-08-1995	CVNV	NHNN TƯ			
33	NV428	Nguyễn Thị Thu Trang		27-12-1988	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT I**

Phòng số 14; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T504 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 10h30-12h30 ngày 17/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV429	Nguyễn Thu Trang		23-12-1998	CVNV	NHNN TƯ			
2	NV430	Nguyễn Thu Trang		6-11-1995	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
3	NV431	Phạm Minh Trang		15-7-1988	CVNV	NHNN TƯ			
4	NV432	Phạm Thị Huyền Trang		05-09-1998	CVNV	NHNN TƯ			
5	NV433	Tăng Thị Quỳnh Trang		26-01-1989	CVNV	NHNN TƯ			
6	NV434	Tô Thu Trang		11-11-1987	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
7	NV435	Trần Thị Thu Trang		30-04-1996	CVNV	NHNN TƯ			
8	NV436	Nguyễn Công Tráng	28-07-1995		CVNV	NHNN TƯ			
9	NV437	Nguyễn Ngọc Trâm		13-06-1994	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
10	NV438	Nguyễn Thị Kiều Trinh		09-03-1994	CVNV	NHNN TƯ			
11	NV439	Trần Ngọc Phương Trinh		27-12-1997	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
12	NV440	Phan Đình Trung	25-9-1992		CVNV	NHNN TƯ			
13	NV441	Phí Bảo Trung	20-08-1993		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
14	NV442	Lê Xuân Trường	21-6-1987		CVNV	NHNN TƯ			
15	NV443	Trần Xuân Trường	02-12-1998		CVNV	NHNN TƯ			
16	NV444	Dương Thị Uyên		26-06-1996	CVNV	NHNN TƯ			
17	NV445	Lê Võ Châu Uyên		8-4-1997	CVNV	NHNN TƯ			
18	NV446	Ngân Thị Phương Vân		21-02-1996	CVNV	NHNN TƯ		DT Thái	
19	NV447	Ngô Hồng Vân		16-1-1997	CVNV	NHNN TƯ			
20	NV448	Nguyễn Thị Hồng Vân		8-10-1993	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
21	NV449	Hồ Xuân Việt	11-07-1994		CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
22	NV450	Trần Khánh Vinh		05-04-1998	CVNV	NHNN TƯ			
23	NV451	Trần Tuấn Vinh	20-11-1996		CVNV	NHNN TƯ			
24	NV452	Lê Hùng Vương	07-01-1997		CVNV	NHNN TƯ			
25	NV453	Nguyễn Thị Xanh		09-09-1997	CVNV	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
26	NV454	Bùi Thị Xuân		27-06-1990	CVNV	NHNN TƯ			
27	NV455	Nguyễn Thị Hoàng Yến		08-5-1991	CVNV	NHNN TƯ			
28	NV456	Nguyễn Ngọc Yến		11-05-1991	CVNV	NHNN TƯ		Con BB	
29	NV457	Nguyễn Thị Hải Yến		30-08-1992	CVNV	NHNN TƯ	Miễn		
30	NV458	Nguyễn Thị Hoàng Yến		16-11-1992	CVNV	NHNN TƯ			



**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT II**

Phòng số 15; Vị trí dự thi: Chuyên viên Tham mưu chính sách - NHNN Trung ương

Địa điểm: Phòng T203 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 08h00-10h00 ngày 24/12/2021

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	CS001	Trần Mai	Anh		29-07-1996	TMCS	NHNN TƯ			
2	CS002	Lại Thị Huyền	Anh		07-02-1997	TMCS	NHNN TƯ			
3	CS003	Tô Thị Vân	Anh		17-01-1998	TMCS	NHNN TƯ			
4	CS004	Nguyễn Nam	Anh	08-8-1997		TMCS	NHNN TƯ	Miễn		
5	CS005	Vũ Thị Ngọc	Ánh		29-6-1994	TMCS	NHNN TƯ			
6	CS006	Vũ Thế	Cường	13-03-1992		TMCS	NHNN TƯ			
7	CS007	Đào Duy Đức	Cường	11-10-1997		TMCS	NHNN TƯ			
8	CS008	Nguyễn Thị Hồng	Diệu		20-02-1996	TMCS	NHNN TƯ			
9	CS009	Đỗ Ngọc	Duy	31-10-1998		TMCS	NHNN TƯ			
10	CS010	Hoàng Tâm	Đan		10-06-1998	TMCS	NHNN TƯ			
11	CS011	Đặng Tiến	Đạt	13-08-1997		TMCS	NHNN TƯ	Miễn		
12	CS012	Ninh Hương	Giang		05-01-1998	TMCS	NHNN TƯ			
13	CS013	Nguyễn Thị	Hạnh		01-8-1994	TMCS	NHNN TƯ	Miễn		
14	CS014	Phạm Ngọc	Hằng		26-10-1998	TMCS	NHNN TƯ			
15	CS015	Đặng Thị Thu	Hằng		17-07-1996	TMCS	NHNN TƯ			
16	CS016	Nguyễn Thị Thu	Hằng		15-09-1996	TMCS	NHNN TƯ			
17	CS017	Tạ Ngọc	Huyền		03-03-1996	TMCS	NHNN TƯ	Miễn		
18	CS018	Lê Bá	Hưng	13-04-1994		TMCS	NHNN TƯ	Miễn		
19	CS019	Bế Thị	Hương		15-01-1998	TMCS	NHNN TƯ		DT Tày	
20	CS020	Vũ Duy	Kỳ	16-11-1998		TMCS	NHNN TƯ	Miễn		
21	CS021	Phạm Mai	Khanh		15-10-1998	TMCS	NHNN TƯ			
22	CS022	Nguyễn Văn	Lâm	23-02-1991		TMCS	NHNN TƯ			
23	CS023	Vũ Hoàng	Linh	29-03-1996		TMCS	NHNN TƯ	Miễn		
24	CS024	Nguyễn Thiện Thùy	Linh		12-10-1997	TMCS	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	CS025	Kiều Khánh Linh		13-02-1997	TMCS	NHNN TƯ			
26	CS026	Võ Mỹ Linh		09-09-1997	TMCS	NHNN TƯ			
27	CS027	Vũ Hoàng Diệp Linh		26-01-1999	TMCS	NHNN TƯ			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT II**

Phòng số 16; Vị trí dự thi: Chuyên viên Tham mưu chính sách - NHNN Trung ương

Địa điểm: Phòng T204 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 08h00-10h00 ngày 24/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	CS028	Nguyễn Hồng Lĩnh	05-04-1998		TMCS	NHNN TƯ			
2	CS029	Phạm Văn Long	01-03-1991		TMCS	NHNN TƯ		Con TB	
3	CS030	Võ Thanh Mai		15-03-1999	TMCS	NHNN TƯ			
4	CS031	Đào Quang Minh	22-08-1997		TMCS	NHNN TƯ	Miễn		
5	CS032	Lê Hà My		06-8-1995	TMCS	NHNN TƯ			
6	CS033	Nguyễn Trung Nam	18-02-1998		TMCS	NHNN TƯ			
7	CS034	Trần Thị Minh Ngọc		08-9-1998	TMCS	NHNN TƯ		DT Cao Lan	
8	CS035	Ngô Thị Hồng Nhuận		16-11-1999	TMCS	NHNN TƯ			
9	CS036	Nguyễn Thị Liên Phương		25-12-1998	TMCS	NHNN TƯ			
10	CS037	Đào Quý Phương	25-06-1995		TMCS	NHNN TƯ			
11	CS038	Phạm Thanh Sơn	16-10-1993		TMCS	NHNN TƯ			
12	CS039	Nguyễn Thị Minh Tâm		23-07-1996	TMCS	NHNN TƯ	Miễn		
13	CS040	Nguyễn Thanh Tùng	28-12-1990		TMCS	NHNN TƯ	Miễn		
14	CS041	Phạm Văn Thanh		03-10-1998	TMCS	NHNN TƯ			
15	CS042	Vũ Thị Thu Thảo		28-08-1998	TMCS	NHNN TƯ	Miễn		
16	CS043	Nguyễn Đại Thắng	11-09-1993		TMCS	NHNN TƯ			
17	CS044	Bùi Minh Trang		25-02-1998	TMCS	NHNN TƯ			
18	CS045	Nguyễn Vũ Huyền Trang		22-10-1995	TMCS	NHNN TƯ	Miễn		
19	CS046	Trần Ngọc Phương Trinh		27-12-1997	TMCS	NHNN TƯ	Miễn		
20	CS047	Nguyễn Viết Trung	22/3/1997		TMCS	NHNN TƯ			
21	CS048	Nguyễn Ngọc Trung	09-02-1993		TMCS	NHNN TƯ			
22	CS049	Lê Quốc Trung	8-7-1998		TMCS	NHNN TƯ			
23	CS050	Nguyễn Xuân Trường	09-05-1993		TMCS	NHNN TƯ			
24	CS051	Trần Xuân Trường	02-12-1998		TMCS	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	CS052	Trần Đức Vinh	10-10-1993		TMCS	NHNN TƯ			
26	CS053	Nguyễn Thị Hải Yến		30-08-1992	TMCS	NHNN TƯ	Miễn		
27	CS054	Hà Thị Hải Yến		22-05-1998	TMCS	NHNN TƯ			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT II**

Phòng số 17; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Chi nhánh TP. Hà Nội

Địa điểm: Phòng T303 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 08h00-10h00 ngày 24/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV459	Đặng Kiều Phương Anh		26-07-1987	CVNV	CNHN	Miễn		
2	NV460	Đặng Thị Hồng Anh		21-09-1994	CVNV	CNHN			
3	NV461	Đoàn Ngọc Anh		21-12-1996	CVNV	CNHN			
4	NV462	Hoàng Anh	03-11-1994		CVNV	CNHN			
5	NV463	Ngô Thị Phương Anh		03-02-1996	CVNV	CNHN			
6	NV464	Ngô Thị Tú Anh		10-02-1998	CVNV	CNHN			
7	NV465	Nguyễn Thị Lan Anh		03-03-1993	CVNV	CNHN			
8	NV466	Nguyễn Thị Mai Anh		18-08-1997	CVNV	CNHN			
9	NV467	Nguyễn Thị Phương Anh		26-06-1993	CVNV	CNHN			
10	NV468	Nguyễn Thị Vân Anh		17-08-1983	CVNV	CNHN			
11	NV469	Trần Mai Anh		30-04-1997	CVNV	CNHN			
12	NV470	Nguyễn Ngọc Thái Bảo		24-08-1998	CVNV	CNHN	Miễn	DT Tày	
13	NV471	Lại Tuấn Dũng	01-12-1998		CVNV	CNHN			
14	NV472	Lê Cát Dương	30-09-1997		CVNV	CNHN			
15	NV473	Nguyễn Thị Thùy Dương		30-04-1998	CVNV	CNHN			
16	NV474	Trần Thùy Dương		12-10-1999	CVNV	CNHN			
17	NV475	Đặng Tiến Đạt	13-08-1997		CVNV	CNHN	Miễn		
18	NV476	Đoàn Thị Hương Giang		20-04-1986	CVNV	CNHN			
19	NV477	Nguyễn Thị Giang		23-08-1998	CVNV	CNHN			
20	NV478	Nguyễn Thị Hương Giang		05-11-1997	CVNV	CNHN			
21	NV479	Lê Xuân Hà	28-10-1994		CVNV	CNHN			
22	NV480	Lưu Diệu Hà		19-10-1997	CVNV	CNHN			
23	NV481	Nguyễn Quang Hà	01-02-1995		CVNV	CNHN			
24	NV482	Nguyễn Thu Hà		13-03-1998	CVNV	CNHN			
25	NV483	Đỗ Minh Hạnh		08-12-1998	CVNV	CNHN	Miễn		

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
26	NV484	Trần Thị Thủy	Hạnh		05-01-1992	CVNV	CNHN			
27	NV485	Đặng Anh	Hào	16-10-1995		CVNV	CNHN			

K





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT II**

Phòng số 18; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Chi nhánh TP. Hà Nội

Địa điểm: Phòng T304 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 08h00-10h00 ngày 24/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV486	Nguyễn Bích Hằng		22-05-1990	CVNV	CNHN	Miễn		
2	NV487	Nguyễn Thị Thu Hằng		05-04-1995	CVNV	CNHN			
3	NV488	Nguyễn Thu Hằng		21-07-1987	CVNV	CNHN	Miễn		
4	NV489	Nguyễn Thị Hiền		02-05-1995	CVNV	CNHN			
5	NV490	Nguyễn Thị Hiền		13-01-1994	CVNV	CNHN			
6	NV491	Nguyễn Đức Hiếu	10-12-1999		CVNV	CNHN			
7	NV492	Ninh Khắc Hùng	19-02-1997		CVNV	CNHN			
8	NV493	Nguyễn Hữu Hùng	23-09-1997		CVNV	CNHN			
9	NV494	Lê Quang Huy	28-12-1997		CVNV	CNHN			
10	NV495	Phạm Thị Huyền		28-09-1985	CVNV	CNHN			
11	NV496	Nguyễn Thị Khánh Huyền		19-11-1998	CVNV	CNHN			
12	NV497	Nguyễn Thị Thanh Huyền		03-11-1988	CVNV	CNHN		Con TB	
13	NV498	Nguyễn Đăng Hưng	19-11-1998		CVNV	CNHN			
14	NV499	Trần Khải Hưng	27-04-1984		CVNV	CNHN			
15	NV500	Lê Thanh Hương		20-07-1998	CVNV	CNHN			
16	NV501	Ngô Thị Thảo Hương		28-04-1993	CVNV	CNHN			
17	NV502	Phạm Thị Thu Hương		22-09-1996	CVNV	CNHN			
18	NV503	Vũ Thu Hương		28-04-1996	CVNV	CNHN	Miễn		
19	NV504	Vương Như Hương		10-12-1993	CVNV	CNHN			
20	NV505	Nguyễn Thị Ngọc Hường		01-11-1996	CVNV	CNHN			
21	NV506	Vũ Duy Kỳ	16-11-1998		CVNV	CNHN	Miễn		
22	NV507	Nguyễn Bích Liên		08-04-1997	CVNV	CNHN			
23	NV508	Bùi Mỹ Linh		16-09-1996	CVNV	CNHN			
24	NV509	Nguyễn Diệu Linh		04-03-1992	CVNV	CNHN			



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	NV510	Nguyễn Khánh Linh		16-11-1993	CVNV	CNHN			
26	NV511	Nguyễn Thị Diệu Linh		24-03-1995	CVNV	CNHN	Miễn		
27	NV512	Nguyễn Thị Hải Linh		18-09-1996	CVNV	CNHN			



**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT II**

Phòng số 19; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Chi nhánh TP. Hà Nội

Địa điểm: Phòng T403 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 1, từ 08h00-10h00 ngày 24/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV513	Trần Thùy Linh		01-04-1986	CVNV	CNHN	Miễn		
2	NV514	Võ Mỹ Linh		09-09-1997	CVNV	CNHN			
3	NV515	Vũ Hoàng Linh	29-03-1996		CVNV	CNHN	Miễn		
4	NV516	Vũ Thùy Linh		29-05-1998	CVNV	CNHN			
5	NV517	Lê Đức Lương	05-08-1995		CVNV	CNHN			
6	NV518	Nguyễn Ngọc Mai		10-09-1997	CVNV	CNHN			
7	NV519	Phan Ngọc Nhật Mai		14-08-1998	CVNV	CNHN			
8	NV520	Trần Thị Miên		10-02-1998	CVNV	CNHN			
9	NV521	Nguyễn Trà My		07-11-1992	CVNV	CNHN			
10	NV522	Nguyễn Thị Thu Ngân		20-06-1997	CVNV	CNHN			
11	NV523	Vũ Thị Ngân		29-03-1986	CVNV	CNHN			
12	NV524	Đào Vân Ngọc		07-10-1998	CVNV	CNHN			
13	NV525	Nguyễn Bích Ngọc		20-02-1993	CVNV	CNHN			
14	NV526	Trịnh Hồng Ngọc		19-01-1998	CVNV	CNHN			
15	NV527	Lê Thị Nguyệt		07-04-1998	CVNV	CNHN			
16	NV528	Vũ Thị Nguyệt		21-12-1991	CVNV	CNHN			
17	NV529	Lương Thị Hồng Nhung		23-09-1993	CVNV	CNHN			
18	NV530	Nguyễn Thị Hồng Nhung		20-12-1991	CVNV	CNHN			
19	NV531	Đinh Thị Quỳnh Như		08-01-1991	CVNV	CNHN		Con TB	
20	NV532	Cao Huy Phong	20-12-1997		CVNV	CNHN			
21	NV533	Trịnh Như Phương		13-12-1998	CVNV	CNHN			
22	NV534	Nguyễn Thị Quyên		31-03-1998	CVNV	CNHN			
23	NV535	Lê Thu Quỳnh		05-03-1992	CVNV	CNHN			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
24	NV536	Nguyễn Phương Quỳnh		13-01-1996	CVNV	CNHN			
25	NV537	Nguyễn Thị Hương Quỳnh		16-10-1998	CVNV	CNHN			
26	NV538	Đỗ Thị Thúy San		14-02-1998	CVNV	CNHN			
27	NV539	Nguyễn Quang Sáng	12-01-1994		CVNV	CNHN			

N





**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT II**

Phòng số 20; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ - NHNN Chi nhánh TP. Hà Nội
Địa điểm: Phòng T404 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 1, từ 08h00-10h00 ngày 24/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	NV540	Lê Ngọc Trường Sơn	18-07-1995		CVNV	CNHN			
2	NV541	Lê Thị Tam		25-06-1993	CVNV	CNHN			
3	NV542	Nguyễn Văn Tân	02-11-1993		CVNV	CNHN		HT nghĩa vụ quân sự 02 năm	
4	NV543	Khuong Minh Tiến	08-11-1994		CVNV	CNHN			
5	NV544	Nguyễn Minh Tú	07-01-1996		CVNV	CNHN			
6	NV545	Phạm Cẩm Tú		06-03-1996	CVNV	CNHN			
7	NV546	Trần Thị Thành		19-5-1992	CVNV	CNHN			
8	NV547	Nguyễn Thị Phương Thảo		04-02-1998	CVNV	CNHN			
9	NV548	Vũ Thị Phương Thảo		25-09-1998	CVNV	CNHN			
10	NV549	Phạm Việt Thắng	05-02-1995		CVNV	CNHN			
11	NV550	Nguyễn Vĩnh Thịnh	27-03-1998		CVNV	CNHN			
12	NV551	Đinh Thị Bích Thủy		20-08-1998	CVNV	CNHN			
13	NV552	Đinh Thị Thu Thủy		6-8-1997	CVNV	CNHN			
14	NV553	Lê Thu Thủy		09-08-1997	CVNV	CNHN			
15	NV554	Đỗ Phương Thúy		03-09-1991	CVNV	CNHN			
16	NV555	Lê Thị Minh Thúy		02-09-1995	CVNV	CNHN			
17	NV556	Nguyễn Thị Thúy		12-11-1987	CVNV	CNHN			
18	NV557	Dương Thu Trà		27-07-1998	CVNV	CNHN			
19	NV558	Cao Thị Huyền Trang		15-09-1992	CVNV	CNHN			
20	NV559	Lưu Thị Thu Trang		09-08-1997	CVNV	CNHN	Miễn		
21	NV560	Nguyễn Huyền Trang		24-11-1985	CVNV	CNHN	Miễn		
22	NV561	Nguyễn Thị Thu Trang		24-06-1998	CVNV	CNHN			
23	NV562	Trần Ngọc Phương Trinh		27-12-1997	CVNV	CNHN	Miễn		
24	NV563	Lưu Quang Trung	08-7-1997		CVNV	CNHN			



STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	NV564	Trần Đức	Trung	22-03-1994		CVNV	CNHN			
26	NV565	Bùi Thị	Xuân		27-06-1990	CVNV	CNHN			
27	NV566	Trần Thị Hương	Xuân		26-07-1998	CVNV	CNHN			





**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT II**

Phòng số 21; Vị trí dự thi: Chuyên viên Pháp chế - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T203 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 14h00-16h00 ngày 24/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	PCNH001	Lã Hải An		13-03-1997	CVPC	NHNN TƯ			
2	PCNH002	Nguyễn Kim Anh		11-02-1999	CVPC	NHNN TƯ			
3	PCNH003	Phạm Tuấn Anh	26-09-1997		CVPC	NHNN TƯ			
4	PCNH004	Đặng Mai Anh		19-10-1998	CVPC	NHNN TƯ			
5	PCNH005	Hoàng Hồng Anh		22-12-1998	CVPC	NHNN TƯ			
6	PCNH006	Nguyễn Lan Anh		06-02-1999	CVPC	NHNN TƯ			
7	PCNH007	Nguyễn Hoàng Anh	15-08-1997		CVPC	NHNN TƯ			
8	PCNH008	Phạm Thị Quỳnh Anh		13-10-1995	CVPC	NHNN TƯ			
9	PCNH009	Đỗ Thị Phương Anh		27-10-1999	CVPC	NHNN TƯ			
10	PCNH010	Đặng Ngọc Ánh		01-11-1997	CVPC	NHNN TƯ		Con TB 4/4	
11	PCNH011	Hoàng Thị Kim Ân		12-08-1996	CVPC	NHNN TƯ			
12	PCNH012	Nguyễn Ngọc Bích		25-11-1997	CVPC	NHNN TƯ			
13	PCNH013	Phạm Thành Công	12-10-1997		CVPC	NHNN TƯ			
14	PCNH014	Ngô Chí Cường	23-02-1995		CVPC	NHNN TƯ			
15	PCNH015	Lê Thị Quý Chang		04-10-1990	CVPC	NHNN TƯ	Miễn		
16	PCNH016	Phạm Minh Châu		24-03-1997	CVPC	NHNN TƯ			
17	PCNH017	Nguyễn Linh Chi		01-09-1996	CVPC	NHNN TƯ			
18	PCNH018	Lê Linh Chi		03-09-1996	CVPC	NHNN TƯ			
19	PCNH019	Thái Thị Chúc		23-04-1997	CVPC	NHNN TƯ			
20	PCNH020	Phạm Vương Thu Dạ		23-09-1992	CVPC	NHNN TƯ			
21	PCNH021	Hoàng Thị Diệu		10-09-1998	CVPC	NHNN TƯ		DT Nùng	
22	PCNH022	Nguyễn Ngọc Thùy Dương		19-03-1998	CVPC	NHNN TƯ		Con TB	
23	PCNH023	Nguyễn Đặng Linh Đan		03-05-1998	CVPC	NHNN TƯ			
24	PCNH024	Đinh Hương Giang		31-08-1997	CVPC	NHNN TƯ			
25	PCNH025	Lê Thị Thu Hà		23-03-1995	CVPC	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
26	PCNH026	Lê Thị Thu	Hà		27-06-1993	CVPC	NHNN TƯ			
27	PCNH027	Trần Thị Thu	Hà		11-11-1998	CVPC	NHNN TƯ			
28	PCNH028	Nguyễn Hồng	Hạnh		26-01-1997	CVPC	NHNN TƯ			
29	PCNH029	Nguyễn Thị Minh	Hạnh		01-11-1998	CVPC	NHNN TƯ			
30	PCNH030	Đặng Thị	Hạnh		04-06-1997	CVPC	NHNN TƯ			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT II**

Phòng số 22; Vị trí dự thi: Chuyên viên Pháp chế - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T204 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 14h00-16h00 ngày 24/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	PCNH031	Phạm Thị Bích Hào		17-04-1998	CVPC	NHNN TƯ			
2	PCNH032	Nguyễn Thị Thúy Hằng		27-10-1997	CVPC	NHNN TƯ			
3	PCNH033	Hoàng Thị Mỹ Hoa		15-08-1995	CVPC	NHNN TƯ		DT Tày	
4	PCNH034	Nguyễn Thị Hoài		18-02-1998	CVPC	NHNN TƯ			
5	PCNH035	Đặng Huy Hoàng	18-10-1996		CVPC	NHNN TƯ			
6	PCNH036	Nguyễn Việt Hoàng	12-06-1997		CVPC	NHNN TƯ			
7	PCNH037	Nguyễn Thị Nhật Huệ		25-08-1997	CVPC	NHNN TƯ		DT Tày	
8	PCNH038	Cao Thanh Huyền		21-02-1997	CVPC	NHNN TƯ			
9	PCNH039	Phùng Thị Diễm Hương		07-06-1996	CVPC	NHNN TƯ			
10	PCNH040	Nguyễn Văn Kha	14-08-1996		CVPC	NHNN TƯ			
11	PCNH041	Hoàng Ngọc Khải	31-8-1978		CVPC	NHNN TƯ			
12	PCNH042	Trần Quang Khải	04-04-1995		CVPC	NHNN TƯ			
13	PCNH043	Nguyễn Thị Quế Lâm		10-02-1998	CVPC	NHNN TƯ			
14	PCNH044	Hoàng Đỗ Khánh Linh		10-06-1994	CVPC	NHNN TƯ			
15	PCNH045	Trần Thị Thùy Linh		10-01-1997	CVPC	NHNN TƯ			
16	PCNH046	Phan Thị Trúc Linh		24-02-1997	CVPC	NHNN TƯ	Miễn		
17	PCNH047	Nguyễn Khánh Linh		04-12-1997	CVPC	NHNN TƯ	Miễn		
18	PCNH048	Ngô Nhật Linh		05-11-1997	CVPC	NHNN TƯ			
19	PCNH049	Hoàng Diệu Linh		22-01-1995	CVPC	NHNN TƯ			
20	PCNH050	Lê Thùy Linh		22-11-1997	CVPC	NHNN TƯ			
21	PCNH051	Hoàng Khánh Linh		10-06-1997	CVPC	NHNN TƯ			
22	PCNH052	Ngô Mai Linh		16-10-1998	CVPC	NHNN TƯ			
23	PCNH053	Tổng Mỹ Linh		20-08-1998	CVPC	NHNN TƯ		DT Hà Nhì	
24	PCNH054	Bùi Nhật Linh		04-09-1998	CVPC	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	PCNH055	Phạm Lê Thanh Loan		14-12-1998	CVPC	NHNN TƯ			
26	PCNH056	Nguyễn Thị Luyên		08-08-1993	CVPC	NHNN TƯ			
27	PCNH057	Nguyễn Quân Lương	10-09-1982		CVPC	NHNN TƯ			
28	PCNH058	Nguyễn Thị Hoàng Mai		29-03-1998	CVPC	NHNN TƯ			
29	PCNH059	Nguyễn Ngọc Mai		16-01-1998	CVPC	NHNN TƯ			
30	PCNH060	Trần Thị Mai		13-09-1996	CVPC	NHNN TƯ			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT II**

Phòng số 23; Vị trí dự thi: Chuyên viên Pháp chế - NHNN Trung ương
Địa điểm: Phòng T303 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 14h00-16h00 ngày 24/12/2021

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	PCNH061	Lê Thị Thanh	Mai		13-01-1998	CVPC	NHNN TƯ			
2	PCNH062	Lê Đức	Mạnh	24-12-1996		CVPC	NHNN TƯ			
3	PCNH063	Lương Lê	Minh	03-06-1996		CVPC	NHNN TƯ			
4	PCNH064	Nguyễn Hoàng	Minh		01-05-1997	CVPC	NHNN TƯ			
5	PCNH065	Trần Bảo	Ngọc		17-9-1998	CVPC	NHNN TƯ			
6	PCNH066	Thắm Trang	Nhung		11-04-1999	CVPC	NHNN TƯ			
7	PCNH067	Vũ Thị	Phương		11-07-1996	CVPC	NHNN TƯ			
8	PCNH068	Nguyễn Thị	Phương		08-11-1998	CVPC	NHNN TƯ			
9	PCNH069	Đinh Thị	Quỳnh		22-09-1988	CVPC	NHNN TƯ			
10	PCNH070	Hoàng Thị	Quỳnh		10-08-1998	CVPC	NHNN TƯ		DT Tây	
11	PCNH071	Lê Bùi Hoàng	Son	20-10-1992		CVPC	NHNN TƯ	Miễn		
12	PCNH072	Lê Bùi Hùng	Son	20-11-1998		CVPC	NHNN TƯ			
13	PCNH073	Nguyễn Tiến	Tiến	07-07-1996		CVPC	NHNN TƯ			
14	PCNH074	Nguyễn Thị Ngọc	Tú		30-11-1997	CVPC	NHNN TƯ			
15	PCNH075	Nguyễn Bá	Tuân	19-02-1997		CVPC	NHNN TƯ			
16	PCNH076	Đào Thị	Tuyết		11-02-1996	CVPC	NHNN TƯ			
17	PCNH077	Nguyễn Thu	Thảo		08-03-1998	CVPC	NHNN TƯ			
18	PCNH078	Lê Thị Hải	Thảo		26-02-1996	CVPC	NHNN TƯ			
19	PCNH079	Lê Phương	Thảo		11-02-1997	CVPC	NHNN TƯ			
20	PCNH080	Ngô Thị Phương	Thảo		08-05-1999	CVPC	NHNN TƯ			
21	PCNH081	Nguyễn Ngọc	Thảo		21-11-1997	CVPC	NHNN TƯ			
22	PCNH082	Nguyễn Phương	Thảo		20-02-1998	CVPC	NHNN TƯ	Miễn		
23	PCNH083	Phan Thu	Thảo		07-08-1998	CVPC	NHNN TƯ			
24	PCNH084	Nguyễn Phương	Thảo		20-08-1991	CVPC	NHNN TƯ			



STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	PCNH085	Vũ Thị Thanh	Thắm		15-11-1997	CVPC	NHNN TƯ			
26	PCNH086	Nguyễn Quang	Thắng	15-10-1992		CVPC	NHNN TƯ			
27	PCNH087	Lê Gia	Thịnh	02-10-1997		CVPC	NHNN TƯ			
28	PCNH088	Hoàng Thị	Thuần		09-06-1998	CVPC	NHNN TƯ		DT Cao Lan	
29	PCNH089	Nguyễn Lệ	Thùy		20-8-1991	CVPC	NHNN TƯ			
30	PCNH090	Phan Thị Thu	Thùy		11-02-1995	CVPC	NHNN TƯ			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT II**

Phòng số 24; Vị trí dự thi: CV Pháp chế - CV Truyền thông - CV Quản trị mạng - NHNN Trung ương

Địa điểm: Phòng T304 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 14h00-16h00 ngày 24/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		Chuyên viên Pháp chế							
1	PCNH091	Phạm Thị Thúy		03-12-1994	CVPC	NHNN TƯ			
2	PCNH092	Nguyễn Thu Trà		23-01-1998	CVPC	NHNN TƯ			
3	PCNH093	Đào Thị Trà		08-02-1995	CVPC	NHNN TƯ			
4	PCNH094	Lê Quỳnh Trang		08-09-1990	CVPC	NHNN TƯ			
5	PCNH095	Doãn Thị Thu Trang		15-08-1997	CVPC	NHNN TƯ			
6	PCNH096	Nguyễn Hà Trang		05-05-1997	CVPC	NHNN TƯ			
7	PCNH097	Hồ Thị Kiều Trinh		03-10-1998	CVPC	NHNN TƯ			
8	PCNH098	Nguyễn Hữu Trọng	12-06-1997		CVPC	NHNN TƯ			
9	PCNH099	Nguyễn Thị Vân		11-07-1997	CVPC	NHNN TƯ			
10	PCNH100	Trần Thanh Xuân		09-08-1998	CVPC	NHNN TƯ			
11	PCNH101	Trần Thị Hải Yến		27-05-1997	CVPC	NHNN TƯ			
		Chuyên viên Truyền thông (04)							
12	TT001	Nguyễn Hoàng Nhật Linh		05-10-1997	Truyền thông	NHNN TƯ	Miễn		
13	TT002	Nguyễn Thị Thùy Linh		20-08-1996	Truyền thông	NHNN TƯ			
14	TT003	Quách Thị Thanh Nga		28-10-1984	Truyền thông	NHNN TƯ			
15	TT004	Phạm Kiên Trung	16-06-1995		Truyền thông	NHNN TƯ			
		Quản trị mạng & QT HT mạng (07)							
16	CNTT001	Lê Tuấn Anh	17-09-1993		QT mạng - QT HT mạng	NHNN TƯ			
17	CNTT002	Nguyễn Xuân Giang	05-10-1984		QT mạng - QT HT mạng	NHNN TƯ			
18	CNTT003	Lê Xuân Hưng	07-10-1978		QT mạng - QT HT mạng	NHNN TƯ			
19	CNTT004	Vũ Viết Nam Hưng	12-6-1983		QT mạng - QT HT mạng	NHNN TƯ			
20	CNTT005	Đổng Văn Khánh	14-05-1994		QT mạng - QT HT mạng	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
21	CNTT006	Phạm Ngọc	Quỳnh		10-8-1988	QT mạng - QT HT mạng	NHNN TƯ			
22	CNTT007	Chu Thị Minh	Thương		08-10-1989	QT mạng - QT HT mạng	NHNN TƯ		Con TB	



**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT II**

Phòng số 25; Vị trí dự thi: CV PT phần mềm - CV CN phần cứng & QTHT- CV ANTT & Chữ ký điện tử -
CV Quản trị TT dữ liệu (NHNN Trung ương)

Địa điểm: Phòng T403 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 14h00-16h00 ngày 24/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Phát triển phần mềm, QT CSDL									
1	CNTT008	Hoàng Thị Vân Anh		19-02-1982	PT phần mềm & QTCSDL	NHNN TƯ			
2	CNTT009	Nguyễn Đức Anh	24-14-1998		PT phần mềm & QTCSDL	NHNN TƯ	Miễn		
3	CNTT010	Chu Hương Giang		24/11/1998	PT phần mềm & QTCSDL	NHNN TƯ			
4	CNTT011	Lê Trung Hậu	06-09-1997		PT phần mềm & QTCSDL	NHNN TƯ			
5	CNTT012	Nguyễn Phú Hiệp	08-10-1998		PT phần mềm & QTCSDL	NHNN TƯ			
6	CNTT013	Lê Đức Hiếu	11-09-1986		PT phần mềm & QTCSDL	NHNN TƯ			
7	CNTT014	Phạm Mạnh Hùng	11-10-1995		PT phần mềm & QTCSDL	NHNN TƯ			
8	CNTT015	Lê Quang Huy	17-01-1995		PT phần mềm & QTCSDL	NHNN TƯ			
9	CNTT016	Trần Thị Thanh Hương		27-09-1982	PT phần mềm & QTCSDL	NHNN TƯ			
10	CNTT017	Tô Hồng Quân	10-08-1990		PT phần mềm & QTCSDL	NHNN TƯ			
11	CNTT018	Bạch Văn Tùng	19-04-1992		PT phần mềm & QTCSDL	NHNN TƯ			
12	CNTT019	Vũ Toàn Trung	06-12-1987		PT phần mềm & QTCSDL	NHNN TƯ			
CN phần cứng & QTHT									
13	CNTT020	Nguyễn Lê Hoàng Giang	25-08-1984		CN phần cứng & QTHT	NHNN TƯ			
14	CNTT021	Nguyễn Thị Hồng		30-11-1976	CN phần cứng & QTHT	NHNN TƯ		Con BB	
15	CNTT022	Lê Quang Huy	17-01-1995		CN phần cứng & QTHT	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
16	CNTT023	Hoàng Trung	Khánh	18-09-1981		CN phần cứng & QHTT	NHNN TƯ			
17	CNTT024	Đông Danh	Ngọc	22-06-1988		CN phần cứng & QHTT	NHNN TƯ			
18	CNTT025	Phạm Thanh	Phong	23-06-1980		CN phần cứng & QHTT	NHNN TƯ			
19	CNTT026	Nguyễn Hoài	Son	30-4-1981		CN phần cứng & QHTT	NHNN TƯ			
20	CNTT027	Đỗ Đức	Thành	01-12-1986		CN phần cứng & QHTT	NHNN TƯ			
21	CNTT028	Dương Quang	Trường	17-06-1989		CN phần cứng & QHTT	NHNN TƯ			
ANTT & Chữ ký điện tử										
22	CNTT029	Phan Duy	Đức	06-04-1991		ANTT & CKĐT	NHNN TƯ			
23	CNTT030	Đỗ Năng	Tiến	05-02-1996		ANTT & CKĐT	NHNN TƯ			
24	CNTT031	Hoàng Mạnh	Quang	28-03-1984		ANTT & CKĐT	NHNN TƯ			
Quản trị TT Dữ liệu										
25	CNTT032	Nguyễn Thanh	Tâm		04-11-1996	Quản trị TT DL (Sơn Tây)	NHNN TƯ	Miễn		
26	CNTT033	Trần Trung	Tiến	06-11-1986		Quản trị TT DL (Hà Nội)	NHNN TƯ			
27	CNTT034	Sầm Đức	Thắng	07-11-1983		Quản trị TT DL (Hà Nội)	NHNN TƯ			

AC



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NỘI NĂM 2021 - ĐỢT II**

Phòng số 26; Vị trí dự thi: CV Kế toán Kiểm toán (NHNN Trung ương + NHNN Chi nhánh Hà Nội)

Địa điểm: Phòng T404 - Trung tâm Công nghệ thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 14h00-16h00 ngày 24/12/2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CV Kế toán kiểm toán - NHNN Trung ương (24)									
1	KT001	Chu Thị Phương Anh		17-07-1997	Kế toán KT	NHNN TƯ			
2	KT002	Đặng Thị Hải Anh		27-10-1995	Kế toán KT	NHNN TƯ			
3	KT003	Lê Hoàng Phương Anh		09-12-1999	Kế toán KT	NHNN TƯ			
4	KT004	Lê Anh Dũng	04-02-1998		Kế toán KT	NHNN TƯ	Miễn		
5	KT005	Nguyễn Thị Thu Giang		10-06-1996	Kế toán KT	NHNN TƯ			
6	KT006	Nguyễn Ngọc Hải	22-04-1994		Kế toán KT	NHNN TƯ			
7	KT007	Nguyễn Đăng Hiếu	19-06-1999		Kế toán KT	NHNN TƯ			
8	KT008	Nguyễn Thị Mai Hoa		19-7-1997	Kế toán KT	NHNN TƯ			
9	KT009	Nguyễn Nhật Linh		18-11-1996	Kế toán KT	NHNN TƯ			
10	KT010	Lưu Thị Lý		26-10-1992	Kế toán KT	NHNN TƯ	Miễn		
11	KT011	Nguyễn Ngọc Mai		10-09-1997	Kế toán KT	NHNN TƯ			
12	KT012	Đào Văn Ngọc		07-10-1998	Kế toán KT	NHNN TƯ			
13	KT013	Mai Hồng Nhung		22-12-1996	Kế toán KT	NHNN TƯ			
14	KT014	Vũ Xuân Phương	20-06-1991		Kế toán KT	NHNN TƯ	Miễn		
15	KT015	Lê Hạnh Quyên		06-11-1998	Kế toán KT	NHNN TƯ			
16	KT016	Ngô Văn Quyển	02-01-1993		Kế toán KT	NHNN TƯ			
17	KT017	Nguyễn Minh Tú	07-01-1996		Kế toán KT	NHNN TƯ			
18	KT018	Lê Thanh Tùng	02-09-1998		Kế toán KT	NHNN TƯ			
19	KT019	Đặng Thị Thảo		05-05-1997	Kế toán KT	NHNN TƯ			
20	KT020	Đỗ Phương Thảo		06-11-1995	Kế toán KT	NHNN TƯ	Miễn		
21	KT021	La Anh Thư		29-03-1999	Kế toán KT	NHNN TƯ		DT Nùng	
22	KT022	Đoàn Hải Trung	27-12-1995		Kế toán KT	NHNN TƯ			
23	KT023	Nguyễn Thị Thúy Vân		24-02-1993	Kế toán KT	NHNN TƯ			
24	KT024	Đỗ Thị Xiêm		02-07-1984	Kế toán KT	NHNN TƯ			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Chi nhánh	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Chuyên viên Kế toán Kiểm toán - NHNN Chi nhánh Hà Nội (08)									
25	KT025	Nguyễn Thùy Dung		25-08-1994	Kế toán KT	CNHN			
26	KT026	Nguyễn Thị Minh Hằng		02-09-1987	Kế toán KT	CNHN			
27	KT027	Tăng Thị Huyền		15-10-1999	Kế toán KT	CNHN			
28	KT028	Nguyễn Thị Khánh Huyền		19-11-1998	Kế toán KT	CNHN			
29	KT029	Nguyễn Bích Liên		08-04-1997	Kế toán KT	CNHN			
30	KT030	Nguyễn Minh Tú	07-01-1996		Kế toán KT	CNHN			
31	KT031	Đinh Thị Thúy		07-10-1995	Kế toán KT	CNHN			
32	KT032	Đoàn Hải Trung	27-12-1995		Kế toán KT	CNHN			

